TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2026/HS-ST
Ngày 5-3-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Nhẫn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lâm Kim Mến

Ông Dương Tuấn Kiệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trung An - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Cần Thơ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Bưởi - Kiểm sát viên.

Ngày 5 tháng 3 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2026/TLST-HS ngày 6-02-2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2026/QĐXXST-HS ngày 23-02-2026 đối với bị cáo:

Tăng Đ; sinh ngày 01-01-2003; tại phường V, thành phố Cần Thơ; nơi cư trú: Khu V, phường V, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Không biết chữ; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tăng X, sinh năm 1975 (C) và bà Dương Thị S, sinh năm 1977 (S); chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: 01 (ngày 02-7-2024, bị Ủy ban nhân dân phường V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng {nay là phường V, thành phố Cần Thơ} ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 220 về hành vi trộm cắp tài sản số tiền 2.500.000 đồng chưa chấp hành xong); bị bắt, tạm giam ngày 03-11-2025 đến nay. (Có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Tăng Đ:* Ông Nguyễn Văn Đ1 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh S thuộc Sở Tư pháp thành phố Cần Thơ. (Có mặt)

- *Người phiên dịch tiếng Khmer:* Ông Triệu L; nơi cư trú: Khu V, phường V, thành phố Cần Thơ. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Tăng Đ là đối tượng thuộc diện quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú trong thời hạn 02 năm (từ ngày 6-3-2025 đến ngày 6-3-2027) theo Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 9-3-2025 của Ủy ban nhân dân xã L, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng (nay là phường V, thành phố Cần Thơ). Tuy nhiên, trong thời gian trên, bị cáo Tăng Đ đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể:

Vào ngày 20-9-2025, Bị cáo Tăng Đ đi bắt cua, ba khía ở mé Biển V và có mang theo sẵn 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm bình và nỏ thủy tinh) và bịch ma túy đá cất giấu trên người với mục đích để sử dụng. Khi đến đoạn đê biển thuộc khu vực Đ, phường V, thành phố Cần Thơ, bị cáo Tăng Đ nhìn thấy có một chiếc ghe cào của người dân đi Biển về neo đậu tại mé sông (rạch), chủ ghe đã đi về nhà hiện tại không có người ở trên ghe trông coi, nên Bị cáo Tăng Đ leo lên ghe và lấy dụng cụ và bịch ma túy ra bỏ ma túy vào nỏ thủy tinh rồi đốt lên để sử dụng một mình, sử dụng ma túy đá xong thì bị cáo ném bỏ bộ dụng cụ xuống biển và rời đi. Đến khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 23-9-2025, Công an phường V tổ chức tuần tra, kiểm soát trên địa bàn phường, khi đến đoạn đường đal thuộc khu vực Đ, phường V, thành phố Cần Thơ phát hiện Tăng Đ có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành mời về để làm việc, qua test kiểm tra chất ma túy trong cơ thể thì phát hiện Tăng Đ dương tính với ma túy nên tiến hành thu mẫu nước tiểu của Tăng Đ phục vụ giám định.

Quá trình điều tra Tăng Đ thừa nhận hành vi sử dụng trái phép chất ma túy như trên và khai nhận ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy bị cáo được một người bạn (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) cho bị cáo trước đó để sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số 1234/KL-KTHS ngày 30-9-2025 của Phòng K Công an thành phố C đã kết luận mẫu gửi giám định (nước tiểu của Tăng Đ) tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKSKV8 ngày 5-01-2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Cần Thơ đã truy tố bị cáo Tăng Đ về *"Tội sử dụng trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Cần Thơ luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025) đối với bị cáo Tăng Đ, xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tính phạt tù kể từ ngày 03-11-2025 về *"Tội sử dụng trái phép chất ma túy"*.

- Về án phí miễn cho bị cáo.

Tại phiên toà, người bào chữa cho bị cáo trình bày các lập luận cho rằng thống nhất với cáo trạng về tội danh và điều luật đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Cần Thơ đề nghị áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng mức hình phạt thấp nhất đại diện Viện kiểm sát đề nghị; đồng thời, bị cáo là người dân tộc Khmer sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí cho bị cáo.

Tại phiên toà, bị cáo Tăng Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thống nhất với cáo trạng và luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Cần Thơ, không tranh luận, tranh tụng; lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Cần Thơ và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Bị cáo Tăng Đ là công dân Việt Nam, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, vào thời điểm thực hiện hành vi bị khởi tố không mắc bệnh tâm thần hay một bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình nên có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Lời nhận tội phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, các tài liệu và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Tăng Đ là đối tượng thuộc diện quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú trong thời hạn 02 năm (từ ngày 6-3-2025 đến ngày 6-3-2027) theo Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 9-3-2025 của Ủy ban nhân dân xã L, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng (nay là phường V, thành phố Cần Thơ). Tuy nhiên, ngày 20-9-2025 tại khu vực Đ, phường V, thành phố Cần Thơ bị cáo Tăng Đ đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tại bản Kết luận giám định số 1234/KL-KTHS, ngày 30-9-2025 của Phòng K Công an thành phố C đã kết luận mẫu gửi giám định (nước tiểu của Tăng Đ) tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine. Xét trường hợp bị cáo Tăng Đ *"đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy"* nhưng lại có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy như trên đã đủ yếu tố cấu thành *"Tội sử dụng trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung

năm 2017, 2024, 2025). Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Cần Thơ đã truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo không có tiền án; bị cáo có 01 tiền sự bị Ủy ban nhân dân phường V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng (nay là phường V, thành phố Cần Thơ) ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 220 về hành vi trộm cắp tài sản số tiền 2.500.000 đồng chưa chấp hành xong.

[4] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025).

[5] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là người dân tộc Khmer, trình độ học vấn thấp. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025).

[6] Thấy rằng, ma túy là mối nguy hiểm của xã hội, bởi nó không chỉ là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội, làm thiệt hại kinh tế, gây suy thoái đạo đức và lối sống mà còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tội phạm nguy hiểm khác. Bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng (nay là Tòa án nhân dân khu vực 8 - Cần Thơ) ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng và là đối tượng thuộc diện quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú nhưng đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy nhưng bị cáo lại tiếp tục có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Như vậy, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật và việc sử dụng trái phép chất ma túy có tác hại lớn đến sức khỏe của bản thân và ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố tình sử dụng trái phép chất ma tuý, điều này thể hiện bị cáo có ý thức coi thường pháp luật. Để đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung và tội phạm về ma túy nói riêng, cần thiết phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo ăn năn hối cải về hành vi của mình. Đồng thời, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo chính bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong cộng đồng. Xét hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo đã phân tích ở đoạn [2], [3], [4], [5], Hội đồng xét xử xét thấy xử phạt bị cáo 02 năm tù như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là có căn cứ.

[7] Đối với đối tượng (chưa rõ lai lịch) bị cáo Tăng Đ khai cho rằng cho bị cáo một bịch ma túy và bộ D sử dụng trái phép chất ma túy để bị cáo sử dụng ngày 20-9-2025. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành áp dụng các biện pháp điều tra nhưng cũng không đủ cơ sở xác minh làm rõ được

nhân thân, lai lịch và hành vi của đối tượng này nên Cơ quan cảnh sát điều tra chưa có cơ sở để đặt ra xem xét, xử lý trong vụ án này mà sẽ tiếp tục tiến hành xác minh làm rõ để xem xét, xử lý sau khi có căn cứ theo quy định pháp luật.

[8] Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc áp dụng pháp luật, hình phạt là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận; xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo tại phiên toà là có cơ sở chấp nhận như phân tích trên.

[9] Về án phí: Bị cáo Tăng Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật; tuy nhiên, bị cáo là người dân tộc Khmer sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên được Hội đồng xét xử xem xét miễn toàn bộ án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025);

Tuyên bố bị cáo Tăng Đ phạm *"Tội sử dụng trái phép chất ma túy".*

Xử phạt bị cáo Tăng Đ 02 *(hai)* năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03-11-2025.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung các năm 2021, 2024, 2025), điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Tăng Đ được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

3. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung các năm 2021, 2024, 2025): Bị cáo Tăng Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TPCT;
- VKSND TPCT;
- VKSND KV8-CT;
- CQCSĐT CATPCT;
- Phân TTG VC - TTG số 02 - CATPCT;
- THADS TPCT (KV8);
- Bị cáo;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, THAHS, VP.

Trần Thị Kim Nhẫn